

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 770 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Đề án phát triển Sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 5415/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 69/TTr-SNN ngày 03 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Thủ trưởng các ban ngành đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục BVTV, Cục Trồng trọt;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT TT Hà Sỹ Đông;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Công ty CP Tổng Cty Thương mại Quảng Trị;
- Lưu: VT, KT/C

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đông

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn 2050

(Kèm theo Quyết định số **770** /QĐ-UBND ngày **05** tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Trị)

Với mục đích thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường; cung cấp cho cộng đồng và xã hội sản phẩm sạch, có lợi cho sức khỏe; từ đó nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và ngành Nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp để tạo sản phẩm sạch, có quy mô lớn, đồng nhất nhằm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Đến nay, trên địa bàn tỉnh diện tích sản xuất hữu cơ và theo hướng hữu cơ trên các loại cây trồng đạt trên 5.000ha; có 03 cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ với công suất trên 400 tấn/năm¹, lượng phân bón hữu cơ sản xuất quy mô nông hộ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp ước đạt 50.000 tấn/năm; lượng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ sinh học được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 10-15% tổng lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã sử dụng. Việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong thời gian gần đây đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, theo hướng cân đối, giảm dần phân bón vô cơ, tăng phân bón hữu cơ, diện tích sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học ngày càng tăng qua các năm (năm 2023 đạt trên 5.000 ha, cao hơn 2.000 ha so với năm 2020). Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn tình trạng lạm dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học dẫn đến nhiều diện tích đất trồng trọt bị suy giảm độ phì nhiêu, thay đổi tính chất đất theo hướng bất lợi, năng suất cây trồng giảm, sâu bệnh gia tăng và tăng các chi phí sản xuất. Đặc biệt việc sử dụng các hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp đã ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường sinh thái, sức khỏe của con người và chất lượng nông sản.

Thực hiện Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 5415/QĐ-BNN-BVTV ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

¹ Công ty cổ phần bình điền Quảng Trị, Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị, Công ty phân bón Sông Gianh, Công ty cổ phần phân vi sinh Quảng Trị.

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học là hướng đi tất yếu của nông nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng kể cả trước mắt và lâu dài để tiến đến nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, tác hại và hậu quả của việc sử dụng phân và thuốc bảo vệ thực vật hóa học, nhằm bảo vệ môi trường và phát triển đa dạng sinh học, tạo ra nông sản an toàn, có giá trị gia tăng cao. Cần nhận thức đầy đủ đây là công việc của toàn xã hội, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, doanh nghiệp là hạt nhân chủ chốt và người nông dân là trọng tâm.

- Sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học là giải pháp lâu dài dựa trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại kết hợp với kinh nghiệm truyền thống, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có tại địa phương để thay thế một phần phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, làm giảm sự phụ thuộc vào phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học góp phần phát triển một nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, an toàn và bền vững, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người; nâng cao tiềm năng nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ hiện đại trong sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

Khai thác tiềm năng, lợi thế nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, cân đối dinh dưỡng vô cơ - hữu cơ, bảo vệ thiên địch để duy trì và nâng cao sức khỏe đất, tạo cân bằng sinh thái phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng lượng sử dụng phân bón hữu cơ công nghiệp chiếm tối thiểu 30% so với tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp; lượng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học lên 30% so với tổng lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng.

- Nâng công suất sản xuất phân bón hữu cơ của các cơ sở sản xuất đủ điều kiện lên trên 700 tấn/năm.

- Lượng phân bón hữu cơ sản xuất quy mô nông hộ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đạt tối thiểu 300.000 tấn/năm.

- Nhân rộng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trên các loại cây trồng chủ lực của tỉnh (lúa, cà phê, hồ tiêu, dược liệu và cây ăn quả).

- Ít nhất 70% số huyện, thành phố, thị xã xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương;

- 100% số huyện, thành phố, thị xã có cán bộ kỹ thuật được tập huấn và tổ chức tập huấn cho các cơ sở buôn bán, người sử dụng về sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cân đối, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Tầm nhìn đến 2050

Phấn đấu đến năm 2050 trở thành một trong những tỉnh có tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học cao trong cả nước diện tích trồng trọt có sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học chiếm 50%; Trên 90% số huyện, thành phố, thị xã xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương; 100% nguồn nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... được sử dụng làm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi:

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.
- Thời gian: Thực hiện từ năm 2024 đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Đối tượng:

- Các tổ chức (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Doanh nghiệp) và cá nhân tham gia sản xuất; các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương về sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Xây dựng tài liệu, pano, áp phích tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, từ đó dần nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ địa phương trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

- Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng phân bón hữu cơ, bón phân cân đối, hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng” (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng,

đúng thời điểm, đúng cách), các lớp tập huấn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học và sử dụng theo nguyên tắc “4 đúng”. Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tham gia thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón, bảo vệ thực vật. Tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân về sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học tác động đến môi trường, sức khỏe con người và cân bằng sinh thái,...

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách của Đề án "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 –2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" được phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch Số: 243/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Rà soát, cập nhật, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số văn bản về quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn cơ sở,.. để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người dân để khuyến khích, tạo điều kiện tối đa phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh, buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề tài nghiên cứu, các dự án phát triển sản xuất, các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đảm bảo thực thi có hiệu quả và ứng dụng được vào quá trình sản xuất.

- Tăng cường và nâng cao quản lý chất lượng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường để tránh đưa vào sử dụng các loại phân bón, thuốc kém chất lượng, làm mất lòng tin của người dân.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác thanh, kiểm tra theo phân cấp tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón và Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực trồng trọt.

3. Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học

- Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt. Khuyến khích đầu tư, khai thác các nguồn nguyên liệu bản địa, có lợi thế như các loại cây độc (ruốc cá, trâu, sỏ, xoan, cây nem...) để làm thuốc thảo mộc.

- Phát triển, đa dạng các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, ổn định độ phì đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Khuyến khích đầu tư, khai thác nguồn vi sinh vật bản địa và sản xuất chế phẩm vi sinh vật có khả năng đối kháng với nấm gây bệnh và sâu gây hại cho cây trồng; Ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất như: phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, chế phẩm xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

4. Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học

- Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tác động nhanh, ổn định độ phì đất, dễ sử dụng, tận dụng nguyên liệu sẵn có của địa phương.

- Thúc đẩy chuyển giao các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ hiện đại cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ của tỉnh thông qua việc tận dụng tối đa các chương trình, hoạt động hợp tác với các Viện, Trường, tổ chức quốc tế.

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho việc phát triển công nghệ sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật, thảo mộc; tận dụng tối đa các nguyên liệu sẵn có tại địa phương để sản xuất nhằm chủ động sản xuất các thuốc bảo vệ thực vật sinh học

- Nhân rộng các công nghệ ủ phân từ chế phẩm vi sinh vật, công nghệ ủ phân Compost, chiết xuất các chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật sinh học từ các sản phẩm nông nghiệp như tỏi, ớt, gừng,....

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đáp ứng được các tiêu chí: Hiệu quả cao có kiểm soát, phù hợp với yêu cầu của mỗi loại đất và cây trồng, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất, huy động được các nguồn dinh dưỡng khoáng trong đất...

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... đặc biệt là công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật thảo mộc quy mô nông hộ. Ưu tiên áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được nghiệm thu ở các cấp vào thực tiễn.

- Nghiên cứu phát triển công thức bón phối hợp vô cơ - hữu cơ hợp lý phù

hợp với từng loại đất, cây trồng, mùa vụ trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

- Nghiên cứu phát triển các loại phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc vi sinh, thảo mộc, đa tác dụng, vừa có chức năng dinh dưỡng, cải thiện độ phì đất, vừa có chức năng hạn chế sâu, bệnh hại từ đất, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,...

6. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học và xây dựng chuỗi liên kết

- Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học. Hỗ trợ quảng bá, triển khai nhân rộng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học hiệu quả, điển hình của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự thực hiện.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và người dân để phối hợp thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng quy trình và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học cho một số cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế và tiềm năng xuất khẩu.

- Bước đầu xây dựng và triển khai các mô hình tuần hoàn trong đó sử dụng triệt để các phế phụ phẩm của ngành hàng này cho ngành hàng sau như các mô hình về trồng trọt - trồng trọt (luân canh, xen canh); trồng trọt - chăn nuôi hoặc thủy sản,...

- Tổ chức các lớp tập huấn, tham quan mô hình, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, sử dụng hiệu quả phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

7. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón, thuốc thảo mộc quy mô nông hộ

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, tận dụng nguyên liệu bản địa, phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, thuốc thảo mộc truyền thống ở quy mô nông hộ.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc quy mô nông hộ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, thay thế dần các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học..

- Xây dựng và triển khai chiến dịch tuyên truyền, tập huấn dài hạn về sử dụng nguyên liệu bản địa, phế phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc thảo mộc truyền thống theo hướng sử dụng các mô hình trực quan, sinh động, dễ tiếp thu và thực hiện.

8. Thúc đẩy sản xuất các chế phẩm sinh học, vi sinh vật sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật xử lý nhanh hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các phụ phẩm khó phân hủy làm phân bón hữu cơ

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, nhập nội các chủng vi sinh vật có ích phân giải cơ chất để phục vụ sản xuất các loại phân bón hữu cơ (hữu cơ, hữu cơ-vi sinh, hữu cơ-sinh học,...) từ các nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương.

9. Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học

- Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thống nhất từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

- Phát triển và xây dựng các mô hình nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học ứng dụng trong sản xuất. Phát triển sản phẩm ứng dụng công nghệ Blockchain tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Nâng cấp, xây dựng các nền tảng số hỗ trợ cho công tác đào tạo, tập huấn truyền thông về sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nói chung và phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học nói riêng.

V. HẠNG MỤC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng mục thực hiện: *(theo phụ lục đính kèm)*

2. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan;

- Nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Sở, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch, định ký báo cáo kết quả thực hiện để UBND tỉnh biết, chỉ đạo và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG và nguồn vốn hợp pháp khác để lồng ghép thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học

7. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ban ngành Đoàn thể:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo trong hệ thống từ tỉnh đến cơ sở, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện việc sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trên cây trồng, phối hợp với các cơ quan chuyên môn địa phương trong việc tuyên truyền, tập huấn... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất bảo vệ môi trường nông thôn.

8. Cục Quản lý thị trường tỉnh: Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin và tổ chức triển khai kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả và xử lý nghiêm hành vi sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

9. Các cơ quan, Doanh nghiệp

- Đẩy mạnh xây dựng, tổ chức áp dụng các mô hình, chuỗi liên kết hiệu quả trong sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

- Tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ hiệu quả, chất lượng cao gắn liền với nguồn nguyên liệu sẵn có của Việt Nam.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng hệ thống phân phối nhằm cung cấp tại chỗ, giá thành hợp lý.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác vận động khuyến khích sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học. Phổ biến nội dung Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Quản lý chặt chẽ về công bố hợp quy, buôn bán, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.

- Triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương. Đánh giá hiệu quả của mô hình, mở rộng quy mô. Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học tại địa phương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên phê duyệt đề tài, dự án về nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, vi sinh vật, thảo mộc từ nguồn nguyên liệu bản địa phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn và hữu cơ.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất danh mục đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác; Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương tổ chức phong trào thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch, đúng mục đích.

- Chủ động phối hợp cơ quan, đơn vị chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định.

Có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học tại địa phương theo quy định.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích./.

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TIÊN ĐỘ VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)



Phụ lục:

TT	Tên hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lượng/ sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương về sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học				
1	Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm tổ chức ít nhất 02 Hội thảo	Hàng năm
2	Xây dựng tài liệu, pano, áp phích tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, từ đó dần nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ địa phương trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm phát hành ít nhất 5.000 tờ rơi, tờ bướm giới thiệu các loại phân bón hữu cơ, thuốc Bảo vệ thực vật mới cho người dân; Xây dựng lắp đặt 09 Pano về tuyên truyền sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học	Hàng năm
II	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón, thuốc BVTV				
	Tham gia việc rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số văn bản về quản lý phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn cơ...; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị trực thuộc trong ngành có liên quan	Ít nhất 01 văn bản về quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hoặc 01 đợt thanh tra, kiểm tra	Hàng năm
1					

TT	Tên hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lượng/ sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng cơ chế phối kết hợp, liên kết giữa các doanh nghiệp, người dân, đơn vị nghiên cứu, cơ quan quản lý, chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan.	Ít nhất 02 mô hình	Hàng năm
3	Tổ chức các lớp tập huấn về hướng dẫn phương pháp sản xuất và sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; sử dụng phân bón, thuốc thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả cho người dân	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm tổ chức tập huấn ít nhất 20 lớp	Hàng năm
III	Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học				
1	Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Ít nhất 02 mô hình/năm	Hàng năm
2	Phát triển, đa dạng các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, ổn định độ phì đất, năng cao năng suất và hiệu quả kinh tế	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm có ít nhất 1-2 sản phẩm mới phù hợp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Hàng năm
IV	Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học				
1	Nghiên cứu và nhân rộng các sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tác động nhanh, gọn nhẹ, ổn định độ phì đất, để sử dụng, tận dụng nguyên liệu sẵn tại địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các đơn vị trực thuộc trong ngành có liên quan	Mỗi năm có ít nhất 1-2 sản phẩm	Hàng năm

TT	Tên hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lượng/ sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
2	Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật, thảo mộc tận dụng tối đa các nguyên liệu sẵn có để sản xuất nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất các thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm có ít nhất 1-2 sản phẩm	Hàng năm
V	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về phân bón hữu cơ và thuốc thuốc bảo vệ thực vật sinh học				
1	Chuyên giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí: Hiệu quả cao, tác dụng nhanh hoặc nhà chặm có kiểm soát, phù hợp với yêu cầu của mỗi loại đất và cây trồng, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất, huy động được các nguồn dinh dưỡng khoáng trong đất...	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm xây dựng ít nhất 05 mô hình	Hàng năm
2	Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... đặc biệt là công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ. Ưu tiên áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được nghiệm thu ở các cấp vào thực tiễn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm xây dựng ít nhất 05 mô hình	Hàng năm
3	Nghiên cứu phát triển các loại phân bón hữu cơ mới, đa tác dụng, vừa có chức năng dinh dưỡng, cải thiện độ phì đất, vừa có chức năng hạn chế sâu, bệnh hại từ đất, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,...	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Trung tâm thuốc bảo vệ thực vật vùng Khu 4; Các doanh nghiệp có liên quan	Mỗi năm có ít nhất 02 sản phẩm mới	Hàng năm
VI	Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết				
1	Xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các Sở, ngành liên quan	Mỗi năm xây dựng ít nhất 02 chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo	Hàng năm

TT	Tên hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lượng/ sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
2	Hoàn thiện các quy trình bón phân cho các cây trồng chủ lực, tăng lượng sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học và sản xuất;	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ngành liên quan	Hàng năm ban hành ít nhất 01 quy trình cho các loại cây trồng chủ lực	Hàng năm
VII	Thực đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật quy mô nông hộ				
1	Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học ở quy mô nông hộ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ngành liên quan	Hàng năm ban hành ít nhất 01 tài liệu	Hàng năm
2	Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học nông hộ với chi phí thấp, hàm lượng chất hữu cơ cao, giảm phát thải khí nhà kính	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ngành liên quan	Chuyển giao ít nhất 02 công nghệ mới về sản xuất phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Giai đoạn 2024-2030
VIII	Thực đẩy sản xuất các chế phẩm sinh học, vi sinh vật sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học				
1	Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật xử lý nhanh hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các phụ phẩm khó phân hủy làm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ngành liên quan	Phát triển ít nhất 02 công nghệ về sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh vật xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Giai đoạn 2024-2030
IX	Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học				
1	Xây dựng app tra cứu Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để tích hợp vào cơ sở dữ liệu của Ngành Nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ngành liên quan	Xây dựng 01 app tra cứu Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Giai đoạn 2024-2030